

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Bản án số: 248/2024/HS-PT
Ngày: 26/12/2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn

Các Thẩm phán: Ông Trần Minh Long

Ông Phan Vĩnh Chuyên

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phan Hồng Linh – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:*
Ông Nguyễn Hữu Đãi Em - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 223/2024/TLPT-HS ngày 29 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Thị T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 131/2024/HS-ST ngày 20/9/2024 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Bị cáo kháng cáo: NGUYỄN THỊ T, sinh ngày xx/xx/19xx tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi ĐKNKTT: Thôn L, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; chỗ ở: A L, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Giúp việc nhà; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế M và bà Lê Thị T1; có chồng (Nguyễn Xuân C) và 04 con (con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2010); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 9 năm 2023, Nguyễn Thị T là người làm giúp việc và ở lại nhà vợ chồng ông Phan Minh T2 và bà Lê Thị T3 tại nhà số A L, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Trong thời gian giúp việc cho vợ chồng ông T2 và bà T3, T làm việc nhà và ngủ cùng phòng với bà T3 nên biết bà T3 để tiền trong tủ áo quần tại phòng

ngủ của bà T3 và biết vị trí để chìa khóa tủ. Trong tháng 02 và tháng 3 năm 2024, do cần tiền trả nợ cho con trai nên T đã lợi dụng lúc ông T2 và bà T3 không để ý, lén lấy chìa khóa, mở tủ để lấy trộm tiền 03 lần, cụ thể:

- Lần 1: Trưa ngày 20/02/2024, lấy trộm 15.000.000 đồng.
- Lần 2: Trưa ngày 10/3/2024, lấy trộm 35.000.000 đồng.
- Lần 3: Trưa ngày 30/3/2024, lấy trộm 40.000.000 đồng và 800 USD.

Theo Công văn số 584/DAN-TTGSNH ngày 15/5/2024 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh thành phố Đà Nẵng thì tỷ giá trung tâm của Đồng Việt Nam so với Đô la Mỹ áp dụng cho ngày 30/4/2024 là: 1 USD = 24.003 VND; $800 \text{ USD} \times 24.003 \text{ VND} = 19.202.400 \text{ đồng}$.

Tổng số tiền chiếm đoạt trong lần 3 là 59.202.400 đồng.

Sau khi lấy tiền thì T đã lấy một số tờ tiền giấy, loại tiền vàng mã, gói vào các tờ lịch để vào vị trí cũ, nhằm để bà T3 không phát hiện ra việc mất tiền. Theo T khai thì con trai là Trần Mạnh H (sinh năm 1999) làm ăn thua lỗ nên nợ khoảng 500.000.000 đồng. T đã bán đất để trả nhưng vẫn còn nợ 100.000.000 đồng. Do những người chủ nợ đòi nhiều lần nên T đã trộm cắp tiền của ông T2 và bà T3 để trả nợ. Toàn bộ số tiền trộm cắp, T đã trả cho 02 thanh niên tại đường B, thành phố Đà Nẵng, nhưng không rõ lai lịch. Việc T trộm cắp tiền trả nợ thì H và 02 thanh niên trên không biết và không liên quan gì. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng H không có mặt tại địa phương, không rõ đang ở đâu. Tổng số tiền Nguyễn Thị T đã trộm cắp của ông T2 bà T3 là 109.202.400 đồng. Ngày 21/4/2024, bà T3 phát hiện bị mất tiền nên đã trình báo Công an phường H. Quá trình điều tra, Cơ quan Công an đã thu giữ 01 túi xách đựng tiền của bà Lê Thị T3 và nhiều tiền giấy vàng mã.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 131/2024/HS-ST ngày 20/9/2024 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị T 01 (một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo bản án.

Ngày 24/9/2024, bị cáo Nguyễn Thị T có đơn kháng cáo với nội dung: Xin cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Thị T giữ nguyên kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị T theo đúng thủ tục và trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo hợp lệ.

Về nội dung: Xét Bản án hình sự sơ thẩm số 131/2024/HS-ST ngày 20/9/2024 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội, đúng pháp luật. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như đã xem xét về nhân thân của bị cáo, qua đó xử phạt bị cáo 01 năm tù là phù hợp. Sau khi xử sơ thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong khoảng thời gian từ ngày 20/02/2024 đến ngày 30/3/2024, lợi dụng việc bản thân là giúp việc và ở lại nhà vợ chồng ông Phan Minh T2 và bà Lê Thị T3 tại số A L, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng, Nguyễn Thị T đã 03 lần lén lút lấy trộm tiền mặt và ngoại tệ của vợ chồng ông T2 bà T3, với tổng số tiền 109.202.400 đồng. Vì vậy, Bản án hình sự sơ thẩm số 131/2024/HS-ST ngày 20/9/2024 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét nội dung đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã bỏ tiền vàng mã vào thay thế để tránh sự phát hiện của chủ sở hữu tài sản, thể hiện bị cáo có sự toan tính trước khi thực hiện hành vi phạm tội. Tòa án cấp sơ thẩm khi xét xử đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt là có phần châm chước cho bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, mà giữ nguyên Bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;
Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị T, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ: Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị T 01 (Một) năm tù** về tội “*Trộm cắp tài sản*”.
Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV – CA Tp Đà Nẵng;
- TAND quận Hải Châu;
- VKSND quận Hải Châu;
- CQCSĐT CAQ Hải Châu;
- Chi cục THADS quận Hải Châu;
- Vụ GDKT I – TAND tối cao;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Anh Tuấn